ĐỀ ÔN TẬP LỚP 5

Em hãy khoanh vào chữ cái trước đáp án đúng nhất:

<u>Câu 1:</u> Em hãy cho biết đâu là thư mục?

A. 

B. 

C. 
D. 

<u>Câu 2</u>: Để xóa một tệp, em nháy chuột phải vào tệp cần xóa rồi chọn:

A.Preview B. Rename C. Delete D. Paste

Câu 3: Ký tự nào sau đây không thể thiếu trong địa chỉ email?

B. A. # B. & C. @ D. *

<u>Câu 4</u>: ***Khi tạo lập địa chỉ thư điện tử email, địa chỉ email nào dưới đây được tạo là không hợp lệ?***

A. nvbinh.19.5.2006@gmail.com . **B.** binhnv*19.5.2006@gmail.com .

C. nvbinh5A@yahoo.com.vn . **D.** nvbinh190506@yahoo.com.vn .

<u>Câu 5</u>: Tên người dung trong địa chỉ *<u>Tronghieu2006@gmail.com</u>* là:

A. Trong2006 B. Gmail.com

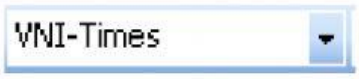
C.@gmail.com D. Tronghieu2006

<u>Câu 6</u>: Phím nào sau đây dùng để kết thúc một đoạn văn bản và xuống dòng?

A. Phím Shift B. Phím Alt C. Phím Enter D. Phím Ctrl

<u>Câu 7</u>: Nút lệnh nào chọn cỡ chữ trong các nút lệnh sau

A. 

B. 

C. 

D. 

<u>Câu 8</u>: Để căn giữa một đoạn văn bản em chọn nút lệnh nào sau đây?

A.  B.  C.  D. 

<u>Câu 9</u>: Để gõ các dấu "hỏi,huyền,sắc,nặng" em lần lượt dùng các kí tự nào sau đây?

A. f,s,x,j B. r,x,s,j C. r,s,f,j D. r,f,s,j

LIVEWORKSHEETS

Câu 10: ***Để chèn tranh ảnh vào trang trình chiếu em nháy chuột chọn Insert và chọn một trong những nút lệnh nào sau đây:***

A.  B.  C.  D. 

Câu 11: ***Để tạo đường viền cho văn bản, em chọn?***

A. Insert B. Page Color C. Page Borders D. Simple

Câu 12: ***Để thay đổi hướng giấy theo chiều dọc, em chọn:***

A. Portrait B. Landscape C.Size D.Current Position

Câu 13: ***Đâu là nút lệnh tạo đường viền cho văn bản***

A.  B. 

C.  D. 

Câu 14: Đâu là nút lệnh *co dãn khoảng cách* giữa các dòng trong một đọa văn bản :

A.  B. 

C.  D. 

Câu 15: Địa chỉ thư điện tử bao gồm:

A. Tên người dùng, ngày sinh B. Tên người dùng, địa chỉ

C. Tên người dùng, tên nhà cung cấp D. Tên người dùng, số điện thoại

Câu 16: **Đâu là nút lệnh chèn hình trong Powerpoint**:

A. 

B. 

C. 

D. 

LIVEWORKSHEETS

Câu 17: ***Trong phần mềm Word, để đánh số trang cho văn bản em chọn nút lệnh:***

A. 

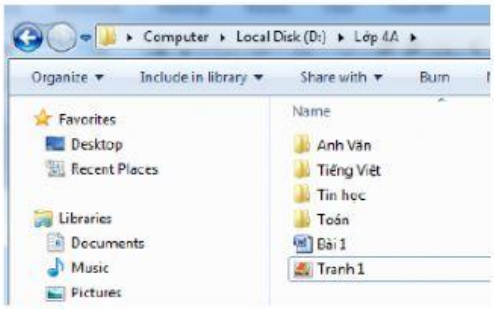
B. 

C. 

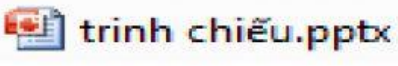
D. 

Câu 18: ***Em hãy cho biết có bao nhiêu thư mục và tệp trong thư mục lớp 4A:***

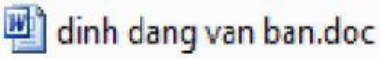
A. 4 thư mục và 3 tệp
B. 3 thư mục và 2 tệp
C. 4 thư mục và 2 tệp
D. 5 thư mục và 2 tệp

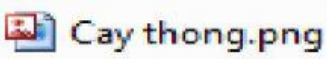


Câu 19: ***Trong các biểu tượng sau, biểu tượng nào là thư mục:***

A. 

B. 

C. 

D. 

Câu 20: ***Tên của tệp gồm hai phần được ngăn cách bởi dấu chấm là:***

A. Đầu, Đuôi
C. Đầu, Cuối
B. Phần tên, phần sau
D. Phần tên, phần mở rộng

Câu 21: ***Để chèn bảng vào văn bản em chọn:***

A. Insert\Picture
C. Insert\Table
B. Format\Picture
D. Format\Table

Câu 22: ***Để tải hình ảnh từ internet về máy tính, em nháy chuột phải vào ảnh và chọn?***

A. Lưu liên kết thành....
B. Mở hình ảnh trong tab mới
C. Sao chép hình ảnh
D. Lưu hình ảnh thành…

LIVEWORKSHEETS

Câu 23: Thiết bị dùng để lưu trữ thông tin:

A. USB B. Đĩa CD C. Ổ cứng di động D. Cả A,B và C đúng

Câu 24: Đâu là tên 1 tệp?

A. Baisoan B. Baisoandocx

C. Baisoan.docx D. Baisoan/.docx

Câu 25. Chữ "Gấu trắng" em gõ như nào?

A. gaaus trawngs B. gau trawngs C. ShiftGaaus trawngs

Câu 26. Chữ "Đồng quê lúa gặt xong rồi" em gõ như nào?

A. doong quee luas gawt xong rooif

B. shiiftdoongf quee luas gawt xong rooif

C. shiiftdoongf quee luas gawtj xong rooif

Câu 27: Trong các nút lệnh sau nút lệnh nào là nút lệnh chèn hình ảnh vào văn bản ?

A. 

B. 

C 

D. 

Câu 28: ***Để chèn được bảng trong Word, ta phải chèn theo***

A. Số bảng C . Số cột

B. Số cột và số hàng D. Số đường thẳng

Câu 29: Dòng lệnh nào sau đây dùng để chèn hình ảnh vào văn bản?

A. Table/ Insert/ Table… C. Format/ Drop Cap…

B. Insert/ Picture/ From File… D. Insert/ Table/ From File…

Câu 30: ***Phím nào sau đây để kết thúc một đoạn văn bản và xuống dòng.***

A. Phím Shift C. Phím Alt

B. Phím Ctrl D. Phím Enter

Câu 31: Để xem được tệp tin và thư mục trong máy tính em nháy đúp chuột vào biểu tượng nào?

A. 

C. 

D. 

E. 

LIVEWORKSHEETS

Câu 32: Để tạo đường viền cho văn bản, em chọn*:*

A. Insert

C. Page Borders

B. Page color

D. Save

Câu 33*: Để căn đều hai bên em chọn nút lệnh nào* ?

A. 

B. 

C. 

D. 

Câu 34. *Hãy chỉ ra biểu tượng của phần mềm PowerPoint ?*

A. 

B. 

C. 

D. 

Câu 35: *Để chèn âm thanh vào bài trình chiếu ta chọn?*

A. Insert/ Picture

C. Insert/ Audio

B. Insert/ Clip Art

D. Insert/ Video

Câu 36: *Biểu tượng của phần mềm Word là:*

A. 

B. 

C. 

D. 

Câu 37: Các chữ sau 

thuộc hàng phím nào:

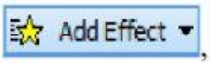
a. Hàng phím cơ sở.

b. Hàng phím trên.

LIVEWORKSHEETS

c. Hàng phím dưới.

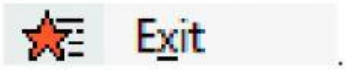
d. Hàng phím số.

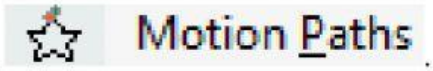
Câu 38:Trong phần mềm PowerPoint, để tạo hiệu ứng chuyển động đi theo đường cho một đối tượng nào đó,… trong nút công cụ 

, em chọn dạng hiệu ứng nào?

A. 

B. 

C. 

D. 

Câu 39: Lợi ích của việc chèn hình ảnh là?

A. Hình ảnh được chèn vào làm văn bản trở nên sinh động và hấp dẫn hơn.

B. Không cần thiết phải chèn hình ảnh vào văn bản.

C. Hình ảnh minh họa trong văn bản không giúp người đọc dễ hiểu nội dung hơn.

D. Hình ảnh trong văn bản chỉ có tính chất giải trí.

Câu 40: Trong Microsoft PowerPoint, muốn trình chiếu bài thuyết trình em thực hiện như thế nào?

A. Nhấn nút F5

B. Nhấn nút Backspace

C. Nhấn nút Alt

D. Nhấn nút Ctrl

LIVEWORKSHEETS